

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3144/BGDĐT-KHTC

V/v Báo cáo thống kê số liệu
học sinh phổ thông bỏ học
năm học 2008-2009

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2009

Kính gửi: Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về báo cáo tình hình học sinh phổ thông bỏ học, những nguyên nhân và biện pháp khắc phục của các địa phương trong thời gian qua để giảm tỷ lệ học sinh phổ thông bỏ học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo công tác thống kê số liệu học sinh phổ thông bỏ học năm học 2008-2009 theo hướng dẫn sau đây:

1. Cách tính học sinh phổ thông bỏ học

Học sinh phổ thông bỏ học là: học sinh có tên trong danh sách của trường, nhưng đã tự ý nghỉ học quá 45 buổi (cộng dồn), tính đến thời điểm báo cáo, không tính học sinh chuyển từ trường phổ thông này sang trường phổ thông khác, hoặc chuyển sang học bổ túc văn hóa, học nghề, học trung cấp chuyên nghiệp.

2. Thời điểm báo cáo số học sinh phổ thông bỏ học của các cấp học tính từ mừng 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 3 năm 2009.

Tỷ lệ học sinh phổ thông bỏ học là số học sinh phổ thông bỏ học trên tổng số học sinh phổ thông đầu năm học (tính ra %). Thống kê số học sinh bỏ học cho toàn bộ học sinh phổ thông và chia theo từng cấp học, theo giới tính và theo dân tộc ít người.

3. Thống kê số học sinh phổ thông bỏ học theo 5 nhóm nguyên nhân chủ yếu. Mỗi học sinh phổ thông bỏ học được thống kê theo một hoặc nhiều nguyên nhân, do đó số học sinh phổ thông bỏ học sẽ nhỏ hơn hoặc bằng tổng số học sinh phổ thông bỏ học chia theo các nguyên nhân sau:

- Có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn,
- Học lực yếu kém,
- Xa trường, đi lại khó khăn,
- Do ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh ... (những nguyên nhân có tính đột xuất ảnh hưởng đến cả địa phương).
- Nguyên nhân khác.

4. Nêu các biện pháp địa phương đã triển khai trong thời gian qua để khắc phục tình trạng học sinh phổ thông bỏ học của các cấp học.

Đề nghị các đơn vị báo cáo thống kê số liệu học sinh bỏ học theo biểu mẫu (đính kèm) và gửi trước ngày 30 tháng 4 năm 2009 về địa chỉ sau:

Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Số 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Email vthuong@moet.gov.vn

**T/L BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- TTTT Bành Tiến Long (để b/c);
- Vụ GDTH, GDTrH, VP (để phối hợp);
- Lưu VT, Vụ KHTC.



hnm
Nguyễn Văn Ngữ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....

THỐNG KÊ HỌC SINH PHỔ THÔNG BỎ HỌC NĂM HỌC 2008- 2009

(Ban hành kèm theo công văn số 3144/BGDĐT-KHTC ngày 14 tháng 4 năm 2009)

Số liệu tính từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/3/2009

TT	Chỉ tiêu	Tổng số học sinh đầu năm học	Trong đó		Số học sinh bỏ học (1)	Trong đó		Tỷ lệ % học sinh bỏ học (2)	Số học sinh bỏ học theo các nguyên nhân (3)					Các biện pháp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học ⁽⁴⁾
			Nữ	Dân tộc ít người		Nữ	Dân tộc ít người		Có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn	Học lực yếu kém	Xa trường, đi lại khó khăn	Ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh	Nguyên nhân khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=6/3	10	11	12	13	14	15
	Tổng số													
1	Học sinh Tiểu học													
2	Học sinh THCS													
3	Học sinh THPT													

Ghi chú: (1) Không tính là học sinh phổ thông bỏ học khi chuyển sang học nghề, kể cả học sinh được tuyển thẳng vào làm việc sau khi học nghề 3 tháng.

(2) $Cột\ 9 = (Cột\ 6 / cột\ 3) \times 100$

(3) Mỗi học sinh phổ thông bỏ học được thống kê theo một hoặc nhiều nguyên nhân. Ví dụ: Học sinh bỏ học vừa do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vừa do học lực yếu kém.

(4) Nêu các biện pháp địa phương đã triển khai trong thời gian qua để khắc phục tình trạng học sinh phổ thông bỏ học.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

, ngày tháng năm 2009
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên:.....

Họ và tên:.....